TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2020/QĐST-HNGĐ	*Nam Định ngày 18 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông Bùi Ngọc Quỳnh - Thư ký TAND tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 60/2020/QĐ-ST ngày 11 tháng 5 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1978

ĐKHKTT: Tổ dân phố số 16, thị trấn T, huyện H, tỉnh N.

Hiện đang cư trú tại Cộng hòa liên bang Đức

Người đại diện theo ủy quyền của chị S về việc nuôi con chung và nhận tài liệu chứng cứ tại Tòa án: Bà Đàm Thị M, sinh năm 1957, trú tại: Tổ dân phố số 13, thị trấn T, huyện H, tỉnh N.

- Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1974

Trú tại: Tổ dân phố số 16, thị trấn T, huyện H, tỉnh N.

Tại phiên họp: Chị S, bà M vắng mặt; anh Q có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Theo nội dung đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, tại bản tự khai, chị Nguyễn Thị S và anh Vũ Văn Q đều trình bày:

Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 16-10-1995 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh N. Trong quá trình chung

sống do điều kiện gia đình khó khăn, đến năm 2010 chị S sang Đức làm ăn nay chưa về Việt Nam được. Giai đoạn đầu hai vợ chồng có liên lạc tình cảm và thông tin với nhau, nhưng đến nay không liên lạc với nhau nữa. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên thuận tình ly hôn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Vũ Anh H, sinh ngày 22/6/1996 và cháu Vũ H T, sinh ngày 03/10/2007. Cháu Vũ Anh H đã lớn khôn trưởng thành tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Vũ Hoàng T hiện đang ở với bà ngoại Đàm Thị M, anh chị thỏa thuận giao cháu T cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Q phải trợ cấp nuôi con. Trong thời gian chị S chưa về Việt Nam thì anh chị ủy quyền cho bà ngoại là Đàm Thị M nuôi dưỡng cháu Vũ Hoàng T.

Về tài sản, công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về lệ phí: Anh Q tự nguyện nộp toàn bộ.

* Tại phiên họp sơ thẩm: Anh Vũ Văn Q vẫn giữ nguyên quan điểm của mình đã trình bày tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và tại bản tự khai.

* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị S có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Về nội dung: Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị S và anh Q là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị, giao cháu T cho chị Nguyễn Thị S nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Q phải trợ cấp nuôi con. Trong thời gian chị S chưa về Việt Nam thì giao cho bà ngoại là Đàm Thị M nuôi dưỡng cháu Vũ Hoàng T.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Q nhận nộp toàn bộ lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị S có đăng ký hộ khẩu tại tổ dân phố số 16, thị trấn T, huyện H, tỉnh N, hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa liên bang Đức nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Vũ Văn Q tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 16-10-1995 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh N nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị S và anh Q là tự nguyện, nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Xét việc thỏa thuận nuôi con chung của chị S và anh Q là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Giao cháu Vũ Hoàng T cho chị S nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian chị S chưa về Việt Nam thì người được chị S ủy quyền là bà Đàm Thị M có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị S, anh Q không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Anh Q tự nguyện nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 37; Điều 40; khoản 2 Điều 149, các Điều 370, 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án,

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị S và anh Vũ Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị S và anh Vũ Văn Q: Giao cháu Vũ H T, sinh ngày 03/10/2007 cho chị Nguyễn Thị S trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian chị S chưa về Việt Nam thì người được chị S ủy quyền là bà Đàm Thị M có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Hoàng T.

Anh Q có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị S.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Vũ Văn Q phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh Q đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002111 ngày 17/02/2020 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định. Anh Q đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 18/5/2020.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND thị trấn Thịnh Long, tỉnh Nam Định;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
Nguyễn Tiến Dũng
(Đã ký, đóng dấu)